

Bản án số: **69/2024/DS-ST**

Ngày: 31 - 7 - 2024

"*V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thuỳ Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2024/TLST-DS ngày 06/5/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-DS ngày 28/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2024/QĐST-DS ngày 10/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty CP S** có ngay;

Trụ ở: **A N, phường B**, TP Vinh, tỉnh Nghệ An;

Đại diện theo pháp luật: Ông **Kanokwatpaisal N** – Giám đốc;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Võ Hoài V**, sinh năm 1991; Địa chỉ liên hệ: **E L, phường C, quận T, TP Đà Nẵng** (Theo Giấy uỷ quyền số 441/2023/UQ-SVN ngày 01/01/2024). Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Phạm Nguyễn Phú P**, sinh năm 1997; Địa chỉ: **I Đ, tổ D phường H, quận L, TP Đà Nẵng**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn **Công ty CP S** có ngay là ông **Võ Hoài V** trình bày:*

Theo giấy Đăng ký kinh doanh **Công ty CP S** có ngay đã đăng ký thì **Công Ty Cổ Phần S** Có Ngay (sau đây gọi là Công ty) hoạt động ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực Cầm cố tài sản.

Vào ngày 09/02/2023, ông **Phạm Nguyễn Phú P** có đến **chi nhánh Đ 01** của Công ty tại địa chỉ : **E L, Phường C, quận T, Thành Phố Đà Nẵng**, để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: D2M230201005NA14X được ký giữa các bên ngày 09/02/2023 số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của **Cục Đ1**: Giaodichdambao/botuphap: 1488629772 theo web : <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>

Thì Ông **Phạm Nguyễn Phú P** có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

+ 01 xe máy biển kiểm soát: 43D1-447.06

+ Loại xe: HONDA Airblade ; màu: Black

+ Số khung: RLHJF461XEY839320 - số máy: JF46E5539338

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001634 Do **Công an Thành Phố Đ, Phòng C** cấp ngày 13/04/2021

Đề lấy số tiền là 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng y); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 09/02/2023 - 09/02/2024) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho Ông **Phạm Nguyễn Phú P**.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho Ông **Phạm Nguyễn Phú P** mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 09/02/2023 đến 09/03/2023 địa điểm trả xe là tại **chi nhánh Đ 01**. Ông **Phạm Nguyễn Phú P** có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, Ông **P** chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty chúng tôi, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 409 ngày, Ông **P** không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty chúng tôi.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà Ông **P** tại địa chỉ: **1 Đ, tổ D phường H, quận L, TP Đà Nẵng** nhưng đều không gặp. Chúng tôi đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để Ông **P** trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty chúng tôi, nhưng Ông **P** không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty chúng tôi.

Từ nội dung sự việc trên, có thể khẳng định Ông **P** đã có hành vi cầm cố tài sản cho Công ty chúng tôi, nhận được tiền thông qua hợp đồng cầm cố, chúng tôi tạo điều kiện cho mượn lại xe để sử dụng sau đó khi đến hạn, Ông **P** không thanh toán theo hợp đồng hoặc trả lại xe cho công ty mà chiếm đoạt tài sản công ty, **Công ty Cổ phần S** Có Ngay quyết định khởi kiện Ông **P** ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

Buộc ông **Phạm Nguyễn Phú P** phải thanh toán số tiền 19.501.613 đồng tính đến ngày 31/7/2024 bao gồm: Nợ gốc 9.900.000 đồng; Nợ lãi: 728.436,71 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 331.107,60 đồng; **P1** mượn xe: 3.564.000đ đồng; Phí trễ hạn: 4.978.069 đồng.

Trường hợp ông **Phạm Nguyễn Phú P** không trả tiền thì **Công ty CP S** có ngay có quyền xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen, BKS 43D1-447.06; Số khung: RLHJF461XEY839320; Số máy: JF46E5539338 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số D2M230201005NA14X ngày 09/02/2023.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Rút yêu cầu khởi kiện về việc nếu ông **Phạm Nguyễn Phú P** không trả tiền thì **Công ty CP S** có ngay có quyền xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen, BKS 43D1-447.06; Số khung: RLHJF461XEY839320; Số máy: JF46E5539338 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số D2M230201005NA14X ngày 09/02/2023.

*Đối với bị đơn ông **Phạm Nguyễn Phú P**, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn là ông **Phạm Nguyễn Phú P** đều vắng mặt tại các phiên hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên Tòa hai lần mà không có lý do. Vì vậy, ông **Phạm Nguyễn Phú P** không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án chấp hành những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 117, 280, 309, 310, 314 và 316 Bộ luật Dân sự giải quyết theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông **Phạm Nguyễn Phú P** phải thanh toán cho **Công ty CP S** có ngay số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2024 là 19.501.613 đồng bao gồm: Nợ gốc 9.900.000 đồng; Nợ lãi: 728.436,71 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 331.107,60 đồng; **P1** mượn xe: 3.564.000đ đồng; Phí trễ hạn: 4.978.069 đồng đối với hợp đồng cầm cố tài sản số D2M230201005NA14X được ký giữa các bên ngày 09/02/2023 và phí mượn xe là 3.564.000đ đồng đối với Giấy mượn xe đã ký với Công ty số D2M230201005NA14X ngày 09/02/2023 và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 01/8/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng cầm cố số D2M230201005NA14X.

Sau khi ông **P** thanh toán đầy đủ các khoản tiền nêu trên, **Công ty CP S** có ngay trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001634 Do **Công an Thành Phố Đ**, **Phòng C** cấp ngày 13/04/2021 cho ông **Phạm Nguyễn Phú P**.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với nội dung trường hợp ông **Phạm Nguyễn Phú P** không trả tiền thì **Công ty CP S** có ngay có quyền xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen, BKS 43D1-447.06; Số khung: RLHJF461XEY839320; Số máy: JF46E5539338 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số D2M230201005NA14X ngày 09/02/2023.

Về án phí: Ông **Phạm Nguyễn Phú P** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện, **Công ty CP S** có ngay khởi kiện yêu cầu ông **Phạm Nguyễn Phú P** trả tiền theo Hợp đồng cầm cố số D2M230201005NA14X ngày 09/02/2023 là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”. Bị đơn là ông **Phạm Nguyễn Phú P** hiện có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ **1 Đ, tổ D phường H, quận L, TP Đà Nẵng**, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án cho đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông **Võ Hoài V**, bị đơn ông **Phạm Nguyễn Phú P**. Tại phiên tòa, ông **V** có mặt, ông **P** mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu căn cứ vào Điều 222; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông **Phạm Nguyễn Phú P**

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Công ty CP S có ngay được **Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh N** cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 2901807716 cấp ngày 24/11/2015 đăng ký nội dung kinh doanh ở mục 27: hoạt động cấp tín dụng khác, Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ. Đến ngày 09/01/2024, đăng ký thay đổi thành **Công ty CP S** có ngay, mã số chi nhánh là 2901807716-037. **Công ty CP S** có ngay ký kết với ông **Phạm Nguyễn Phú P** Hợp đồng cầm cố số D2M230201005NA14X ngày 09/02/2023 với mục đích cho ông **P** cầm cố tài sản để vay tiền. Hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa

thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật; nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng trên cơ sở qui định tại các Điều 117, 280, 309, 310, 311, 312, 313, 314 và 316 Bộ luật Dân sự. Nay, Công ty CP S có ngay khởi kiện yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng cầm cố nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các các Điều 117, 280, 309, 310, 311, 312, 313, 314 và 316 của Bộ luật Dân sự; để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ngày 09/02/2023, ông Phạm Nguyễn Phú P (Bên cầm cố) và Công ty CP S có ngay Chi nhánh Đ (Bên nhận cầm cố) ký kết Hợp đồng cầm cố số D2M230201005NA14X. Theo đó ông P đồng ý giao tài sản cầm cố cho Công ty CP S có ngay quản lý, sử dụng, định đoạt, cầm cố là xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade màu đen, loại xe hai bánh, biển số đăng ký 43D1-447.06 và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001634 do Công an Thành Phố Đ , Phòng C cấp ngày 13/04/2021 đứng tên ông Phạm Nguyễn Phú P; giá trị tài sản cầm cố 12.870.000đ. Đồng thời, Công ty CP S có ngay đã cho ông P cầm cố số tiền 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng y); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 09/02/2023 - 09/02/2024) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Hợp đồng cầm cố nêu trên được đăng ký giao dịch bảo đảm trên Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ1: Giaodichdambao/botuphap:1488629772 theo web : <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>. Ngoài ra, hai bên còn ký kết Phụ lục Hợp đồng cầm cố vào ngày 09/02/2023.

Ông P có ký Giấy mượn xe ngày 09/02/2023, Công ty CP S có ngay cho ông P mượn lại xe nêu trên để có phương tiện đi lại phục vụ công việc cá nhân, thời hạn mượn xe từ ngày 09/02/2023 đến 09/03/2023.

Như vậy, Hợp đồng cầm cố và Phụ lục Hợp đồng cầm cố, Giấy mượn xe nêu trên được ký kết giữa ông Phạm Nguyễn Phú P và Công ty CP S có ngay hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 117, 309, 310 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực ràng buộc các bên tham gia kể từ thời điểm ký kết.

[3.2] Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố, sau khi nhận đủ số tiền cầm cố ông P chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo Hợp đồng, đến nay đã quá hạn hợp đồng, như vậy ông P không thực hiện đúng thời hạn cam kết về nội dung thỏa thuận trả tiền gốc, lãi, phí và trả xe máy HONDA Airblade màu đen, loại xe hai bánh, biển số đăng ký 43D1-447.06 là vi phạm Hợp đồng cầm cố: “12 tháng (từ 09/02/2023 - 09/02/2024)” (Điều 3), “Lãi suất cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền”, “Thời hạn thanh toán vào ngày 09 hàng tháng từ tháng 03/2023 đến tháng 02/2024”, “Lãi suất quá hạn 150% mức lãi suất cầm cố...”

(Điều 4), tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Phí hợp lý khác theo quy định tại mục 1 của Phụ lục về Điều khoản chung đính kèm Hợp đồng này” (Điều 5) và Giấy mượn xe: “Thời hạn mượn xe là 30 ngày, từ ngày 09/02/2023 đến 09/03/2023”, “trả lại xe khi hết hạn”.

Vì vậy, căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự, căn cứ vào bảng tính lãi trong hạn, lãi quá hạn của Công ty CP S có ngay, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Phạm Nguyễn Phú P phải thanh toán cho Công ty CP S có ngay số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2024 là 19.501.613 (Mười chín triệu năm trăm lẻ một ngàn sáu trăm mười ba đồng) bao gồm: Nợ gốc 9.900.000 đồng; Nợ lãi: 728.436,71 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 331.107,60 đồng; P1 mượn xe: 3.564.000đ đồng; Phí trễ hạn: 4.978.069 đồng.

Ngay sau khi ông Phạm Nguyễn Phú P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thì Công ty CP S có ngay có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của ông Phạm Nguyễn Phú P có BKS 43D1-447.06 theo quy định tại Điều 316 Bộ luật dân sự.

[4.3] Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của Công ty CP S có ngay rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung trường hợp ông Phạm Nguyễn Phú P không trả tiền thì Công ty CP S có ngay có quyền xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen, BKS 43D1-447.06; Số khung: RLHJF461XEY839320; Số máy: JF46E5539338 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số D2M230201005NA14X ngày 09/02/2023. Xét việc rút các yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty CP S có ngay được chấp nhận nên ông Phạm Nguyễn Phú P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 217, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 117, 280, 309, 310, 314 và 316 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty CP S có ngay đối với bị đơn ông Phạm Nguyễn Phú P về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Phạm Nguyễn Phú P phải thanh toán cho Công ty CP S có ngay số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2024 là 19.501.613 (Mười chín triệu năm trăm lẻ một ngàn sáu trăm mười ba đồng) bao gồm: Nợ gốc 9.900.000 đồng; Nợ lãi: 728.436,71 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 331.107,60 đồng; P1 mượn xe: 3.564.000đ đồng; Phí trễ hạn: 4.978.069 đồng.

Và tiền lãi phát sinh tiếp tục tính từ ngày 01/8/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng cầm cố số D2M230201005NA14X ngày 09/02/2023.

Ngay sau khi ông Phạm Nguyễn Phú P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thì Công ty CP S có ngay có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của ông Phạm Nguyễn Phú P có BKS 43D1-447.06.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty CP S có ngay đối với nội dung trường hợp ông Phạm Nguyễn Phú P không trả tiền thì Công ty CP S có ngay có quyền xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen, BKS 43D1-447.06; Số khung: RLHJF461XEY839320; Số máy: JF46E5539338 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số D2M230201005NA14X ngày 09/02/2023.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Nguyễn Phú P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 975.080 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm tám mươi đồng).

Hoàn trả cho Công ty CP S có ngay số tiền tạm ứng án phí là 439.325 đồng (Bốn trăm ba mươi chín ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000578 ngày 16/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản

án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu ;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nguyễn Thi Thi